

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08/7/2020

(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền

2/. Bà Phạm Thị Nhâm

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Kiều Diễm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Đ (Đoàn Tuyết Đ), sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp 5, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

-Bị đơn: Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp 4, thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đoàn Thị Đ (Đoàn Tuyết Đ) và bị đơn anh Nguyễn Hùng C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Đ và anh Nguyễn Hùng C thống nhất xác định anh chị đi đến hôn nhân do mai mối, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 10/7/2012 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Đ xác định: do trong thời gian chung sống anh C thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới, thậm chí nhiều lần đánh chị, chị đã cho anh C rất nhiều cơ hội trong thời gian sống chung 8, 9 năm nhưng anh C vẫn chứng nào tật nấy không chịu sửa đổi, nay chị nhận thấy vợ chồng không còn tiếp tục chung sống với nhau được nữa, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, hiện vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau hơn 01 năm nay, trong khoảng thời gian vợ chồng sống xa nhau không ai quan tâm ai, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hùng C.

Nguyên nhân ly hôn theo anh C xác định: anh thừa nhận là trong thời gian vợ chồng chung sống thì anh có nhậu nhẹt, do trong lúc say anh không kiềm chế được nên anh có hành vi chửi bới, cũng có đánh vợ, do đó vợ anh đã bỏ đi hơn 01 năm nay, hiện anh đã biết mình sai, hơn 01 năm nay anh đã sửa sai, bỏ nhậu rất nhiều, từ khi vợ anh đi thì anh thường xuyên lên nhà cha mẹ vợ Đ gặp vợ anh nói chuyện nhưng vợ anh đi làm mang con theo không cho anh gặp mặt, nay vợ anh yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý, vì anh còn rất thương vợ, thương con, anh hứa sẽ sửa đổi bản thân, anh yêu cầu Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh được đoàn tụ Đ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về quan hệ con chung: Chị Đoàn Thị Đ và anh Nguyễn Hùng C cùng thống nhất xác định vợ chồng chung sống có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10/12/2012. Hiện con đang sống chung với chị Đ. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, anh C xác định nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn thì con có nguyện vọng sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đoàn Thị Đ và anh Nguyễn Hùng C thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị Đ và anh Nguyễn Hùng C thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Nguyễn Hùng C chưa chấp hành nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Giữa chị Đ và anh C kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, nay chị Đ yêu cầu ly hôn, anh C không đồng ý ly hôn mà yêu cầu được đoàn tụ, tuy nhiên trong thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cho đến tại phiên tòa hôm nay anh C không tìm được biện pháp nào Đ hàn gắn quan hệ vợ chồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh C là có căn cứ.

Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng Đ và anh C sống ly thân với nhau chị Đ là người trực tiếp nuôi con chung. Chị Đ vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này, anh C xác định con có nguyện vọng sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2020 cháu Ngọc H có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Đoàn Thị Đ khi cha mẹ cháu ly hôn, đây là ý kiến hoàn toàn tự nguyện của cháu Hân và không bị ai đe dọa hay ép buộc. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao con cho chị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục con chung là hoàn toàn phù hợp.

Anh Nguyễn Hùng C được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đoàn Thị Đ và anh Nguyễn Hùng C thống nhất xác định anh chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đoàn Thị Đ và anh Nguyễn Hùng C thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đ có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh C. Anh C có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Đ có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Đ.

Anh Nguyễn Hùng C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai Đ tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh C vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C.

[2] Về nội dung vụ án: chị Đ và anh C cưới nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân thị trấn GH, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 10/7/2012 và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh C thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị Đ và anh C lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Hiện anh chị cũng đã sống ly thân với nhau, anh C có nguyện vọng được đoàn tụ, tuy nhiên từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay, anh C không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Đ và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ đối với anh C Đ mỗi người có cuộc sống mới tốt hơn là phù hợp.

Về nuôi con chung: Từ lúc vợ chồng Đ và anh C sống ly thân với nhau chị Đ là người trực tiếp nuôi con chung. Chị Đ vẫn đảm bảo về điều kiện nuôi con và sự phát triển của con sau này, anh C xác định con có nguyện vọng sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2020 cháu Ngọc H có nguyện vọng được sống với mẹ là chị Đoàn Thị Đ khi cha mẹ cháu ly hôn, đây là ý kiến hoàn toàn tự nguyện của cháu H và không bị ai đe dọa hay ép buộc. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao con cho chị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục con chung là hoàn toàn phù hợp.

Anh Nguyễn Hùng C được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đ và anh C thống nhất xác định anh chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Đ và anh C xác định vợ chồng chung sống nhưng không có tài sản chung cũng như không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, khi ly hôn anh chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51 và 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Đ (Đoàn Tuyết Đ). Xử cho chị Đoàn Thị Đ (Đoàn Tuyết Đ) được ly hôn với anh Nguyễn Hùng C.

2/. Về nuôi con chung: Giao người con tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 10/12/2012 cho chị Đoàn Thị Đ (Đoàn Tuyết Đ) được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Hùng C được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Đoàn Thị Đ (Đoàn Tuyết Đ) và anh Nguyễn Hùng C thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: chị Đoàn Thị Đ (Đoàn Tuyết Đ) và anh Nguyễn Hùng C xác định vợ chồng chung sống nhưng không có tài sản chung cũng như không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết

4/. Về án phí: chị Đoàn Thị Đ (Đoàn Tuyết Đ) phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008104 ngày 24 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Đoàn Thị Đ (Đoàn Tuyết Đ) và anh Nguyễn Hùng C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND TT GH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

Trương Hồng Diễm

